

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 31/7/2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Trần Anh Tuấn
- Ông Vũ Ngọc Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị H - Sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: Thôn R, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Hà Văn Đ - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn R, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đ tự nguyện kết hôn; có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa ngày 23/9/2014. Mậu thuận vợ chồng phát sinh t năm 2014. Nguyên nhân do: Tính tình không hợp; quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng thường xuyên khúc mắc, to tiếng với nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải như không có kết quả. Không chịu được

cuộc sống chung với anh Đ nên chị đã về nhà mẹ đẻ để sống từ tháng 3/2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Xác định mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn.

Về con chung, chị H trình bày: Chị và anh Đ có 01 con chung là: Hà Nam D, sinh ngày: 19/12/2014. Chị đề nghị anh Đ trực tiếp nuôi cháu D và đề nghị được cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản và công nợ: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Vũ Thị H còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn; Bản sao giấy khai sinh cháu Dung; Căn cước công dân của chị (bản sao chứng thực); Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú của đương sự và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

* *Tại bản tự khai* ngày 09/5/2023, anh Đ trình bày không đồng ý ly hôn; đề nghị được nuôi con chung; anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Tại đơn trình bày nguyện vọng* ngày 27/6/2023, cháu Hà Nam D thể hiện có nguyện vọng ở với anh Hà Văn Đ .

* *Tại biên bản xác minh* ngày 27/6/2023, Bà Quach Thị C mẹ đẻ của anh Hà Văn Đ cho biết: Về cơ sở kết hôn và tình trạng hôn nhân giống như chị H đã trình bày trên đây. Về con chung, chị H và anh Đ có 01 con chung là: Hà Nam D, sinh ngày: 19/12/2014. Hiện nay cháu D đang ở với anh Đ tại nhà ông bà nội và phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ. Về tài sản và công nợ, bà C không biết gì về tình trạng tài sản và công nợ của anh Đ , chị H nên không cung cấp thông tin gì.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

* *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Vũ Thị H về việc ly hôn và trách nhiệm nuôi con chung. Theo đó, xử cho chị H được ly hôn anh Đ ; Giao cho anh Đ nuôi cháu Hà Nam D; buộc chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ . Về án phí, đề nghị tuyên chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn và trách nhiệm nuôi con chung; bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Như Thanh thụ lý giải quyết là đúng

thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị H có đơn xin xử vắng mặt; và anh Đ được tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật TTDS, tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ .

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Hà Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/9/2014 tại UBND xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn; gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn. Việc chị H, anh Đ sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay chứng tỏ đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, nghĩ nên xử cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị H và anh Đ về trách nhiệm nuôi con thấy rằng: Anh Đ đang trực tiếp nuôi cháu Hà Nam D. Chị H và anh Đ đều có nguyện vọng giao cho anh Đ trực tiếp nuôi con chung; nguyện vọng đó cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D. Vì vậy, ghi nhận yêu cầu của chị H và anh Đ , giao cháu Hà Nam D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị H về việc chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị H, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Vũ Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn và án phí phải cấp dưỡng nuôi theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào: Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H và anh Hà Văn Đ ly hôn.

Về con chung: Giao cho anh Hà Văn Đ trực tiếp nuôi con chung của chị H và anh Đ là cháu Hà Nam D, sinh ngày 19/12/2014; chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2023 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi. Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (tổng cộng 600.000 đồng). Số tiền án phí chị H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0003999 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh;
- UBND xã Mậu Lâm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS huyện Như Thanh (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Đình Huy